

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2019/HS-ST**
Ngày: 19-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu;

Ông Nguyễn Mạnh Dũng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

1/ **Trần Văn D**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994; Nơi sinh: tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Đặng Thị H; Tiền án: Không; Tiền sự: 01; Bị bắt, tạm giam từ ngày 31/10/2018 cho đến nay. *(có mặt tại phiên tòa)*

2/ **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: B; Sinh năm: 1991; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Thôn 8, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Tô Thị A; bị cáo có vợ và 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: 01; Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/12/2018 cho đến nay. *(có mặt tại phiên tòa)*

- Người bị hại: Trần Văn Mỹ E, sinh năm: 1970 *(vắng mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Đặng Văn L**, sinh năm: 1978 *(vắng mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
2/ Nông Văn Th, sinh năm: 1980 (*có mặt tại phiên tòa*)
Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước
3/ Phạm Thị H, sinh năm: 1977 (*vắng mặt tại phiên tòa*)
Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước
- *Người làm chứng*: Mông Thị Cẩm V (Mông Thị T), sinh năm: 2004
Người đại diện theo pháp luật: Mông Đức C, sinh năm: 1984; Nghề nghiệp:
Làm rẫy; là cha ruột của Mông Thị Cẩm V (*vắng mặt tại phiên tòa*)
Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 22/8/2018, Trần Văn D điều khiển xe mô tô (không có biển số) chở Nguyễn Văn H đi vào khu vực thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước với mục đích tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đi đến chòi rẫy sâu riêng nhà ông Trần Văn Mỹ E thì Trần Văn D và Nguyễn Văn H thấy không có người trông coi nên Trần Văn D đã chạy xe mô tô cất giấu ở bên hông rồi đi ra phía trước chòi lục tìm chìa khóa. Trần Văn D tìm thấy chìa khóa trong lỗ gạch gần chòi, sau đó Trần Văn D mở cửa vào trong chòi để lục tìm tài sản. Trần Văn D phát hiện 01 máy mô tơ phát điện được gắn vào đầu máy nổ đối diện cửa chòi và dùng cờ lê, mỏ lết ở bên cạnh chỗ để mô tơ rồi tháo mô tơ nói trên. Tháo được mô tơ, Trần Văn D và Nguyễn Văn H khiêng để lên xe mô tô, Trần Văn D quay lại khóa cửa chòi rồi để chìa khóa lại chỗ cũ. Sau đó, Trần Văn D và Nguyễn Văn H chở mô tơ về hướng xã Đ để tiêu thụ. Tuy nhiên khi đi đến trước cửa tiệm sửa máy Huy Hoàng thuộc thôn Đ, xã Đ thì thấy lực lượng công an đang tuần tra, Trần Văn D và Nguyễn Văn H sợ quá nên bỏ lại mô tơ phát điện và xe mô tô chạy thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-ĐG ngày 31/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Phước xác định: 01 mô tơ điện xoay chiều màu đen hiệu Hữu Toàn, Model: HTA 12,5T, công suất 15.5 KVA tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 22/8/2018) có giá trị là 6.333.000đ (BL 102).

Ngoài ra, Trần Văn D còn khai nhận thực hiện một số vụ việc sau:

- Vụ thứ nhất: Ngày 05/8/2018, Trần Văn D đi bộ vào khu vực vườn chanh của trung đoàn 719 thuộc thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước để tìm tài sản chiếm đoạt. Khi đi ngang qua rẫy cà phê của anh Đặng Văn L thì phát hiện 01 xe mô tô DREAM hiệu MODA không biển số của anh Đặng Văn L dựng trong vườn cà phê. Quan sát thấy không có người trông coi, Trần Văn D đạp nổ máy xe chạy thoát. Đến ngày 22/8/2018 Trần Văn D sử dụng chiếc xe trên chở Nguyễn Văn H đi trộm mô tơ điện xoay chiều và bị phát hiện nên đã bỏ

xe mô tô, mô tơ điện chạy thoát và bị lực lượng Công an tuần tra lập biên bản vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 99/KL-ĐG ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Phước xác định: 01 xe mô tô kiểu dáng DREAM hiệu MODA, xe không có đèn, dàn nhựa chỉ còn khung sắt, không gắn biển số, số khung HFHY71000659, số máy MH3-70800659 tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 05/8/2018) có giá trị là 1.000.000đ (BL 106).

- Vụ thứ hai: Do quen biết từ trước nên vào sáng ngày 05/10/2018, Trần Văn D đi bộ đến nhà anh Nông Văn Th để hỏi mượn xe mô tô. Khi đến nơi Trần Văn D thấy xe mô tô WAVE, biển số 93H7- 5112 dựng ở sân nhà nên hỏi mượn xe. Tuy nhiên, anh Nông Văn Th không có nhà mà nhờ cháu Mông Thị Cẩm V, (sinh năm 2004) là cháu anh Nông Văn Th coi xe dùm. Trần Văn D hỏi cháu Mông Thị Cẩm V mượn xe thì được cháu Mông Thị Cẩm V đồng ý. Sau khi mượn xe sử dụng đến ngày 06/10/2018, Trần Văn D mang xe mô tô của anh Nông Văn Th lên khu vực làng Mông bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 500.000đ. Số tiền bán xe Trần Văn D tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 97/KL-ĐG ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Phước xác định: 01 xe mô tô kiểu dáng WAVE hiệu POLISH, số khung 5UM5X- 003764, số máy 2FMH- 003674, biển số 93H7- 5112 tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 06/10/2018) có giá trị là 2.000.000đ (BL 104).

Bị cáo Trần Văn D và Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố tại bản cáo trạng số 12/CTr – VKS ngày 28/01/2019 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn D, bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

+ 01 mô tơ điện xoay chiều màu đen hiệu Hữu Toàn, Model: HTA 12,5T, công suất 15.5 KVA Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Văn Mỹ E (BL 95) nên không xem xét giải quyết.

+ 01 xe mô tô kiểu dáng DREAM hiệu MODA, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đặng Văn L (BL 95) nên không xem xét giải quyết.

+ Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng WAVE hiệu POLISH, biển số 93H7-5112 Trần Văn D đã bán cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước nêu trên.

Bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn H thừa nhận đã được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng và không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn Th yêu cầu bị cáo Trần Văn D bồi thường thiệt hại về chiếc xe mô tô kiểu dáng WAVE hiệu POLISH, biển số 93H7- 5112 đã bị lấy trộm với số tiền 4.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D đồng ý bồi thường số tiền này.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn D: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Dân, Nguyễn Văn H thừa nhận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/8/2018 tại chòi trong vườn trồng sầu riêng của ông Trần Văn Mỹ E thuộc thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, Trần Văn D và Nguyễn Văn H lợi dụng sơ hở của ông Trần Văn Mỹ E đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 mô tơ điện xoay chiều màu đen hiệu Hữu Toàn, Model: HTA 12,5T, công suất 15.5 KVA của ông Trần Văn Mỹ E.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-ĐG ngày 31/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Phước xác định: 01 mô tơ điện xoay chiều màu đen hiệu Hữu Toàn, Model: HTA 12,5T, công suất 15.5 KVA tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 22/8/2018) có giá trị là 6.333.000đ.

Bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn H thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức, điều khiển được hành vi của mình. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn H là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn D là người chuẩn bị phương tiện phạm tội, người khởi xướng và là người thực hành tích cực. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp nhân thân xấu. Do đó, cần xem xét cho bị cáo một mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người giúp sức. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp nhân thân xấu. Do đó, cần xem xét cho bị cáo một mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú; bị cáo có trình độ nhận thức thấp và lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn D và Nguyễn Văn H.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra người bị hại ông Trần Văn Mỹ E đã nhận lại tài sản, ông Trần Văn Mỹ E không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn L đã nhận lại tài sản (01 xe mô tô kiểu dáng DREAM hiệu MODA), anh Đặng Văn L không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn Th yêu cầu bị cáo Trần Văn D bồi thường thiệt hại với số tiền 4.000.000đ do chiếc xe mô tô WAVE hiệu POLISH, BKS 93H7-5112 đã bị Trần Văn D bán cho người khác. Bị cáo Trần Văn D đồng ý bồi thường thiệt hại. Căn cứ vào Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô kiểu dáng WAVE hiệu POLISH, biển số 93H7- 5112 Trần Văn D đã bán cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước không thu hồi được nên không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với 01 mô tơ điện xoay chiều màu đen hiệu Hữu Toàn, Model: HTA 12,5T, công suất 15.5 KVA và xe mô tô kiểu dáng DREAM hiệu MODA, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không đề cập xử lý là có cơ sở.

[7]

- Đối với hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô kiểu dáng DREAM hiệu MODA của anh Đặng Văn L có giá trị là 1.000.000đ không đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh Bình Phước không đề cập xử lý là có cơ sở;

- Đối với lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là xe mô tô kiểu dáng WAVE hiệu POLISH, biển số 93H7- 5112 có giá trị là 2.000.000đ không đủ yếu tố cấu thành tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 175 của Bộ luật Hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh Bình Phước không đề cập xử lý là có cơ sở;

[8] Về án phí: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định: “*Người bị kết án phải chịu án phí theo quyết định của Tòa án*”. Do đó, bị cáo Trần Văn D và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trần Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D và Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn D 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận, bị cáo Trần Văn D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Nông Văn Th số tiền là 4.000.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về án phí: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Trần Văn D nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án (ngày 19-3-2019). Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Sở tư pháp và Công an tỉnh BP;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh